

Số: 48 /TMT-BVĐK

Quảng Trị, ngày 11 tháng 3 năm 2022

THƯ MỜI THẦU THAM GIA GÓI THẦU:
Vật tư y tế mua cấp bách sử dụng tháng 3 năm 2022
của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị .

Kính gửi: Các nhà thầu

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn Nhà nước để mua sắm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan Nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10 tháng 7 năm 2020 Bộ Y tế quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 1265/QĐ-SYT ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Sở Y tế Quảng Trị phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Vật tư y tế mua cấp bách sử dụng tháng 3 năm 2022 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị .

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị tổ chức đấu thầu bằng hình thức chỉ định thầu rút gọn theo Luật đấu thầu như sau:

Tên gói thầu: Vật tư y tế mua cấp bách sử dụng tháng 3 năm 2022 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị .

Nguồn vốn: Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu dịch vụ và các nguồn thu hợp pháp khác tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị.

Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn.

Thời gian bắt đầu thực hiện lựa chọn nhà thầu: Tháng 3 năm 2022.

Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói

Thời gian thực hiện hợp đồng: Kể từ ngày hợp đồng mua bán được ký kết có hiệu lực đến hết ngày 31/3/2022.

Thời gian nhận hồ sơ: Trước 14h30 phút ngày 15 tháng 3 năm 2022.

Địa chỉ: Khoa Dược, Tầng 1, Khu nhà G, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị, số 266 Hùng Vương, Phường Đông Lương, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Thành phần hồ sơ gồm có:

1. Giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập Công ty (ngành nghề phù hợp) và đã đăng ký trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.
2. Biểu chào giá (theo mẫu đính kèm)
3. Hồ sơ hàng hóa và năng lực kinh nghiệm (theo yêu cầu tại **Điều 12. Yêu cầu về hồ sơ hàng hóa** của bản dự thảo hợp đồng).

*Tất cả các tài liệu phải đóng thành 01 quyển gốc chắc chắn và bìa ghi:

HỒ SƠ HÀNG HÓA DỰ THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG.

Tên gói thầu: Vật tư y tế mua cấp bách sử dụng tháng 3 năm 2022 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị .

Mọi chi tiết xin liên hệ số điện thoại: 0913 449 680 (Hoàng Thuận)

Email: thuanhoangbvd@gmail.com

(Đính kèm thư mời thầu: Bản dự thảo hợp đồng, biểu giá dự thầu).

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGD (để báo cáo);
- P.TCKT;
- Lưu: VT, K.Dược

K.T. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
BỆNH VIỆN
ĐA KHOA
TỈNH
QUẢNG TRỊ
Trương Xuân Nhuận

SỞ Y TẾ QUẢNG TRỊ
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN GÓI THẦU

Số hiệu gói thầu:

Tên gói thầu: Vật tư y tế mua cấp bách sử dụng tháng 3 năm 2022 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị .

Dự án: Vật tư y tế mua cấp bách sử dụng tháng 3 năm 2022 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị .

Quảng Trị, ngày 11 tháng 3 năm 2022

*(Ban hành kèm theo Thông tư số: 11 /2015/TT-BKHĐT ngày 27 tháng 10 năm 2015
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

Số: /HD-BVĐK

DỰ THẢO HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Tên gói thầu: Vật tư y tế mua cấp bách sử dụng tháng 3 năm 2022 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị .

Dự án: Vật tư y tế mua cấp bách sử dụng tháng 3 năm 2022 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị .

*Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc Hội
Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 /11/2013 của Quốc Hội;
Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn Nhà nước để mua sắm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan Nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp;

Căn cứ thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 Bộ Y tế quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 1265/QĐ-SYT ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Sở Y tế Quảng Trị phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Vật tư y tế mua cấp bách sử dụng tháng 3 năm 2022 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị .

Hôm nay, ngày..... tháng năm 2022, tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị. Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

BÊN A: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG TRỊ.

Địa chỉ: Số 266 Hùng Vương, Phường Đông Lương, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Tel: 0233.3850987 - 0233.3854790

Số tài khoản: 3714.0.1078670.00000 tại Kho Bạc Nhà nước tỉnh Quảng Trị

MST: 3200098460

Đại diện là ông: **Trần Quốc Tuấn**

Chức vụ: **Giám đốc**

BÊN B:

Địa chỉ:

Điện thoại: E-mail:

Tài khoản: tại : Ngân hàng

Mã số thuế:

Đại diện là ông : Chức vụ:

Ủy quyền số..... (nếu có) (nếu không có bỏ dòng này)

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ theo danh mục được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng(kèm theo phụ lục)
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng(kèm theo phụ lục)
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.
4. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có)

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa và dịch vụ liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 5. Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá trị hợp đồng:

Danh mục gồmkhoản

Trị giá: VNĐ

(Bằng chữ:.....).

2. Phương thức thanh toán:

a. Hình thức thanh toán: chuyển khoản

b. Thời hạn thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B trong vòng 90 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu thanh lý.

Điều 6. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói .

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng: Kể từ ngày hợp đồng mua bán được ký kết có hiệu lực đến hết ngày 31/3/2022.

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau: Tùy tình hình thực tế hai bên sẽ thỏa thuận, thống nhất nếu có phát sinh.

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

Thời gian nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: trước khi hợp đồng được ký.

Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành, hoặc tiền mặt nộp tại phòng Tài chính-Kế toán Bệnh viện Đa khoa tỉnh; hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Bệnh viện Đa khoa tỉnh theo tài khoản số 114000 032 317, tại ngân hàng Vietinbank- Chi nhánh Quảng Trị.

Trường hợp nhà thầu nộp thư bảo lãnh của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam thì phải là bảo đảm không có điều kiện.

Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% tổng giá trị của hợp đồng.

Số tiền bằng số:..... đồng,

Số tiền bằng chữ:

Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Kể từ ngày hợp đồng mua bán được ký kết có hiệu lực đến hết ngày 31/3/2022.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B trong thời hạn 15 ngày kể từ khi hai bên hoàn thành nghĩa vụ giao nhận hàng hóa, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.

Điều 10. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 11. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và nghiệm thu hàng hàng hóa

1. Tất cả các loại hàng hóa nêu ở điều 1 bên B phải giao đủ cho bên A tại kho của khoa Dược Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị. Khi giao hàng bên B phải cử cán bộ trực tiếp đi giao hàng hoặc gửi qua các phương tiện vận chuyển khác nhưng phải đảm bảo hàng nguyên đai, nguyên kiện, bao bì không rách nát, không ẩm ướt,

2. Thời gian giao hàng

- Bên B giao đủ hàng một lần cho bên A theo dự trù từng đợt của bên A là: 5 ngày kể từ ngày nhận dự trù của bên A qua Email, fax hoặc qua điện thoại...trong giờ hành chính các ngày trong tuần (*Trừ ngày thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ tết*).

3. Chi phí bốc xếp, vận chuyển bên B chịu trách nhiệm.

4. Trước khi giao hàng bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A biết để bên A sắp xếp thời gian, kho bãi, tổ chức nghiệm thu hàng hóa. Nếu không thông báo trước cho bên A thì mọi chi phí do chờ đợi, lưu kho, lưu bãi bên A không chịu trách nhiệm.

5. Tổ chức nghiệm thu:

Bên A lập hội đồng nghiệm thu để nghiệm thu hàng hóa và không nghiệm thu, nhập kho những hàng hóa vượt số lượng trong hợp đồng đã được ký kết.

Điều 12. Hồ sơ dự thầu :

I. YÊU CẦU VỀ HỒ SƠ HÀNG HÓA:

12.1. Hồ sơ pháp lý nhà thầu: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương và đã đăng ký trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.

12.2. Biểu chào giá (theo mẫu đính kèm)

12.3. Hồ sơ hàng hóa: tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hoá:

a. Đối với các hàng hoá chào thầu, nhà thầu phải nêu rõ: tên hàng hoá, ký mã hiệu/ nhãn mác sản phẩm, tên nhà sản xuất, xuất xứ.

b. Có giấy phép lưu hành hoặc số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu theo quy định của Nghị định 98/2021/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế và các văn bản liên quan.

Riêng đối với các hàng hóa phải có giấy phép nhập khẩu theo quy định của Thông tư số 30/2015/TT-BYT ngày 12/10/2015 của Bộ Y tế quy định việc nhập khẩu trang thiết bị y tế thì yêu cầu phải có Giấy phép nhập khẩu của cấp có thẩm quyền.

c. Các tài liệu hoặc catalogue của nhà sản xuất để chứng minh rằng hàng hóa mà nhà thầu chào thầu đáp ứng được các yêu cầu tại cột yêu cầu về kỹ thuật trong danh mục đính kèm.

d. Cung cấp tài liệu chứng minh phân nhóm phù hợp yêu cầu theo danh mục đính kèm tại phụ lục... (phân nhóm quy định theo Thông tư số: 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020).

Ghi chú: tài liệu gồm: chứng nhận lưu hành tự do, tài liệu chứng minh nước sản xuất trang thiết bị y tế căn cứ vào thông tin ghi trên một trong các giấy tờ sau đây:

+ Giấy phép nhập khẩu;

+ Số lưu hành (bao gồm cả giấy chứng nhận đăng ký lưu hành);

+ Giấy chứng nhận lưu hành tự do

e. Cung cấp số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu với hàng hóa dự thầu được xác định là trang thiết bị y tế theo quy định của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 về quản lý trang thiết bị y tế (trừ các trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 3 và Điều 24 Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021) chi tiết như sau:

+ Đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A, B (phân loại theo quy định của Thông tư 39/2016/TT-BYT ngày 28/10/2016 của Bộ Y tế quy định chi tiết về phân loại trang thiết bị y tế) nhà thầu phải có số công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế thuộc loại A, B (do các Sở Y tế công bố) và giấy phép nhập khẩu (đối với hàng hóa nhập khẩu được quy định tại Thông tư số 30/2015/TT-BYT ngày 12/10/2015).

+ Đối với trang thiết bị y tế thuộc loại C, D (phân loại theo quy định của Thông tư 39/2016/TT-BYT ngày 28/10/2016 của Bộ Y tế quy định chi tiết về phân loại trang thiết bị y tế) phải có số giấy chứng nhận đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu của Bộ Y tế theo quy định:

- Đối với hàng hóa nhập khẩu: phải có số đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu của Bộ Y tế đối với hàng hóa được quy định tại Thông tư số 30/2015/TT-BYT ngày 12/10/2015.
- Đối với trang thiết bị y tế sản xuất trong nước: Nhà thầu phải cung cấp giấy phép lưu hành của sản phẩm do Bộ Y tế cấp còn hiệu lực (trừ trường hợp nhà thầu có tài liệu chứng minh mặt hàng dự thầu nằm ngoài quy định phải có giấy chứng nhận lưu hành); Phiếu tiếp nhận công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế.
- Trường hợp không cấp số lưu hành phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
 - f. Tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa:
 - + Đối với hàng sản xuất trong nước: có Giấy ISO hoặc TCCS hoặc TCVN,..
 - + Đối với hàng nhập khẩu: có Giấy FDA hoặc CE hoặc ISO,...

g. Trang thiết bị y tế tham dự thầu phải được cung cấp bởi một trong các tổ chức, cá nhân sau đây theo quy định tại Khoản 6 Điều 7 Thông tư 14/2020/TT-BYT ngày 10/07/2020 (có giấy uỷ quyền bán hàng phù hợp quy định).

Lưu ý: tất cả các tài liệu về tính hợp lệ của vật tư y tế phải được cơ quan có thẩm quyền cấp còn hiệu lực (có thể cung cấp bản chụp có đóng dấu xác nhận của nhà thầu). Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch tiếng Việt và cam kết bản dịch đúng với bản gốc.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của các tài liệu mà nhà thầu cung cấp.

II. YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC KINH NGHIỆM:

1. Nộp báo cáo tài chính năm 2020 để cung cấp thông tin chứng minh tình hình tài chính lành mạnh của nhà thầu (**MẪU SỐ 01**).

Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm 2020 phải dương.

2. Cung cấp một hợp đồng tương tự trong năm 2020 có giá trị lớn hơn hoặc bằng 70% giá kế hoạch của các mặt hàng nhà thầu tham dự (**Mẫu số 02**).

Điều 13. Trách nhiệm trong việc thực hiện hợp đồng.

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc hợp đồng đã ký, bên nào không thực hiện đúng hợp đồng đã ký thì sẽ xử lý, cụ thể:

a) Không đúng thời gian giao hàng:

Nếu bên B giao hàng chậm theo dự trù gây ảnh hưởng đến công tác điều trị cho bệnh nhân tại Bệnh viện thì bên A sẽ thương thảo với nhà thầu khác mua vật tư, hóa chất, sinh phẩm tương ứng để kịp thời phục vụ bệnh nhân và sẽ gửi Công văn thông báo với nhà thầu và Sở Y tế Quảng Trị đề nghị không cho bên B tham gia đấu thầu trong các đợt đấu thầu tiếp theo.

b) Không đúng chủng loại, số đăng ký, số nhập khẩu, quy cách và chất lượng sản phẩm hàng hoá:

- Khi bên B giao hàng không đúng chủng loại, số đăng ký, quy cách và chất lượng hàng hóa thì bên A không nhận và mọi chi phí cho công tác nghiệm thu, giao nhận ...bên B phải chịu trách nhiệm thanh toán hoàn toàn.

- Bên B chịu trách nhiệm hoàn toàn với hàng hóa không đạt chất lượng, bị thu hồi theo công văn của Bộ Y tế.

- Ngoài những vấn đề quy định trên, trách nhiệm vật chất của các bên trong việc thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết theo khung phạt Nhà nước quy định trong các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế.

c) Bên A có trách nhiệm thanh toán tiền cho bên B đúng thời gian quy định theo khoản 2 điều 5 .

Điều 14. Giải quyết tranh chấp hợp đồng:

Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có điều gì vướng mắc cần trao đổi thì hai bên chủ động thông báo cho nhau biết bằng văn bản để cùng nhau bàn bạc giải quyết, trong trường hợp các bên không tự giải quyết được thì đưa ra tranh chấp trước trọng tài kinh tế tỉnh Quảng Trị.

Điều 15. Hiệu lực của hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng lập thành lập 05 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 04 bản, bên B giữ 01 bản .

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA NHÀ THẦU (1)

Tên nhà thầu: _____

Ngày: _____

Tên thành viên của nhà thầu liên danh (nếu có): _

Số liệu tài chính năm 2020 [VND]

Năm 2020

Thông tin từ Bảng cân đối kế toán

Tổng tài sản			
Tổng nợ			
Giá trị tài sản ròng			
Tài sản ngắn hạn			
Nợ ngắn hạn			
Vốn lưu động			

Thông tin từ Báo cáo kết quả kinh doanh

Tổng doanh thu			
Doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động sản xuất kinh doanh⁽³⁾			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

Đính kèm là bản sao các báo cáo tài chính (các bảng cân đối kế toán bao gồm tất cả thuyết minh có liên quan, và các báo cáo kết quả kinh doanh) cho năm 2020 như đã nêu trên, tuân thủ các điều kiện sau:

Phản ánh tình hình tài chính của nhà thầu hoặc thành viên liên danh (nếu là nhà thầu liên danh) mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ hoặc công ty con hoặc công ty liên kết với nhà thầu hoặc thành viên liên danh.

Các báo cáo tài chính phải hoàn chỉnh, đầy đủ nội dung theo quy định.

Các báo cáo tài chính phải tương ứng với các kỳ kế toán đã hoàn thành và được kiểm toán. Kèm theo là bản chụp được chứng thực một trong các tài liệu sau đây:

- Biên bản kiểm tra quyết toán thuế;
- Tờ khai tự quyết toán thuế (thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai;
- Tài liệu chứng minh việc nhà thầu đã kê khai quyết toán thuế điện tử;
- Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (xác nhận số nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế;
- Báo cáo kiểm toán;
- Các tài liệu khác.

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà thầu liên danh thì từng thành viên của nhà thầu liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

(3) Để xác định doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động sản xuất kinh doanh, nhà thầu sẽ chia tổng doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của các năm cho số năm dựa trên thông tin đã được cung cấp.

HỢP ĐỒNG TƯỞNG TỰ DO NHÀ THẦU THỰC HIỆN ⁽¹⁾

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tên nhà thầu: ____ [ghi tên đầy đủ của nhà thầu]

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần bảo đảm các thông tin sau đây:

Tên và số hợp đồng	[ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]	
Ngày ký hợp đồng	[ghi ngày, tháng, năm]	
Ngày hoàn thành	[ghi ngày, tháng, năm]	
Giá hợp đồng	[ghi tổng giá hợp đồng bằng số tiền và đồng tiền đã ký]	Tương đương ____ VND
Trong trường hợp là thành viên trong liên danh, ghi giá trị phần hợp đồng mà nhà thầu đảm nhiệm	[ghi phần trăm giá hợp đồng trong tổng giá hợp đồng]	[ghi số tiền và đồng tiền đã ký]
Tên dự án:	[ghi tên đầy đủ của dự án có hợp đồng đang kê khai]	
Tên Chủ đầu tư:	[ghi tên đầy đủ của Chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]	
Địa chỉ:	[ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của Chủ đầu tư]	
Điện thoại/fax:	[ghi số điện thoại, số fax kể cả mã quốc gia, mã vùng, địa chỉ e-mail]	
E-mail:	[ghi số điện thoại, số fax kể cả mã quốc gia, mã vùng, địa chỉ e-mail]	
Mô tả tính chất tương tự theo quy định tại Mục 2.1 Chương III - Tiêu chuẩn đánh giá HSDX⁽²⁾.		
1. Loại hàng hóa	[ghi thông tin phù hợp]	
2. Về giá trị	[ghi số tiền bằng VND]	
3. Về quy mô thực hiện	[ghi quy mô theo hợp đồng]	
4. Các đặc tính khác	[ghi các đặc tính khác nếu cần thiết]	

Nhà thầu phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu liên quan đến các hợp đồng đó (xác nhận của Chủ đầu tư về hợp đồng đã hoàn thành theo các nội dung liên quan trong bảng trên...).

Ghi chú:

(1) Trong trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh kê khai theo Mẫu này.

(2) Nhà thầu chỉ kê khai nội dung tương tự với yêu cầu của gói thầu.

MẪU BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG⁽¹⁾

Kính gửi: _____, ngày _____ tháng _____ năm _____
 [ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu]

(sau đây gọi là chủ đầu tư/bên mời thầu)

Theo đề nghị của _____ [ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu _____ [ghi tên gói thầu] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp hàng hoá cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng);⁽²⁾

Theo quy định trong hợp đồng, nhà thầu phải nộp cho chủ đầu tư/bên mời thầu bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, _____ [ghi tên của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng] có trụ sở đăng ký tại _____ [ghi địa chỉ của ngân hàng⁽³⁾] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là _____ [ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại hợp đồng]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho chủ đầu tư/bên mời thầu bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn _____ [ghi số tiền bảo lãnh] như đã nêu trên, khi có văn bản của chủ đầu tư/bên mời thầu thông báo nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày _____ tháng _____ năm _____⁽⁴⁾.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì Bên mời thầu sẽ báo cáo chủ đầu tư/bên mời thầu xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của _____ [ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu trúng thầu gói thầu _____ [ghi tên gói thầu] đã ký hợp đồng số _____ [ghi số hợp đồng] ngày _____ tháng _____ năm _____ (sau đây gọi là Hợp đồng).”

(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(4) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại hợp đồng.

Công ty
 Địa chỉ:.....
 Điện thoại:.....

BIỂU GIÁ DỰ THẦU

DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ MUA CẤP BÁCH SỬ DỤNG THÁNG 3 NĂM 2022 CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG TRỊ

KÍNH GỬI : BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG TRỊ

STT	STT MT	Tên vật tư y tế	Tên vật tư y tế dự thầu	Mã hàng	Đặc tính thông số kỹ thuật (nếu có)	Hãng và nước sản xuất	Hãng và nước chủ sở hữu	Phân nhóm theo TT14/2020/T-BYT	Đơn vị tính	Pháp lý sản phẩm (số GPLH/GP NK,...)	Yêu cầu chất lượng (FDA, CE, ISO,...)	Hạn dùng (nếu có)	Số lượng	Đơn giá dự thầu (gồm thuế VAT)	Thành tiền
	1	Bình dẫn lưu vết thương kín			Dung tích: 400 ml			Nhóm 6	Cái				120		
	2	Mặt nạ thở khí dung						Nhóm 6	Cái				200		
	3	Mở khí quản 1 nòng có bóng						Nhóm 6	Cái				100		
	4	Mũ phẫu thuật vô trùng						Nhóm 5	Cái				20.000		
	5	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi			Nẹp dày 3.2mm và 5mm; rộng 33.2mm và 16.3mm; khoảng cách lỗ nẹp 20mm; - Số lỗ trên thân nẹp: 5, 7, 9, 11, 13 lỗ trái/ phải; tương ứng với chiều dài từ 156.4/196.4/236.4/276.4/316.4 mm Dùng vít đk 4.5/5.0mm - Tương thích trợ cụ đồng bộ vít Chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 2008 UNS S31673 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni).			Nhóm 2	Cái				30		
	6	Dây hút nhót có nắp các cỡ số						Nhóm 6	Cái				47.000		
	7	Ống nghiệm EDTA có nắp						Nhóm 5	Cái				24.000		
	8	Sáp xương			Vỡ 2,5g			Nhóm 3	Vỡ				120		
	9	Thông dẫn lưu lồng ngực các cỡ số						Nhóm 6	Cái				100		
	10	Vật liệu cầm máu tiết trùng			Kích thước: 70 x 50 x 10mm			Nhóm 3	Vỡ				120		

STT	STT MT	Tên vật tư y tế	Tên vật tư y tế dự thầu	Mã hàng	Đặc tính thông số kỹ thuật (nếu có)	Hãng và nước sản xuất	Hãng và nước chủ sở hữu	Phân nhóm theo TT14/2020/T-T-BYT	Đơn vị tính	Pháp lý sản phẩm (số GPLH/GP NK,...)	Yêu cầu chất lượng (FDA, CE, ISO,..)	Hạn dùng (nếu có)	Số lượng	Đơn giá dự thầu (gồm thuế VAT)	Thành tiền
	11	Vít khóa 5.0 dài các cỡ			Kiểu vít tự taro; - đường kính ren 5.0mm; đường kính mũ vít lục giác 6.8mm; - chiều dài từ 14mm đến 50mm; mỗi cỡ tăng 2mm; từ 50mm đến 90mm; mỗi cỡ tăng 5mm - Tương thích trụ cụ đồng bộ bắt vít - Đạt chất lượng ISO 13485 và EC; chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 2008 UNS S31673 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni).			Nhóm 3	Cái				300		
		Tổng cộng:	khoản												

Bảng chữ:

Cam kết

- Hàng mới 100%.
- Giá đã bao gồm thuế GTGT kèm HD tài chính theo quy định.
- Giao hàng từ 5 đến 7 ngày sau khi nhận được yêu cầu và giao tại đơn vị sử dụng.

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp nhà thầu